I. Bài 1

Câu 1. Hội nghị quốc tế nào đã đi đến quyết định về việc thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc?  
A. Hội nghị Vécxai (năm 1919) sau khi Chiến tranh thế giới thứ nhất kết thúc.  
B. Hội nghị Pốtxđam (tháng 7/1945) để giải quyết các vấn đề về nước Đức.  
\*C. ****Hội nghị cấp cao Ianta (tháng 2/1945) với sự tham gia của ba cường quốc.****  
D. Hội nghị cấp cao Xan Phranxixcô (tháng 4/1945) để soạn thảo Hiến chương.

Câu 2. Mục tiêu quan trọng hàng đầu được đề ra trong Hiến chương Liên Hợp Quốc là gì?  
\*A. ****Duy trì hòa bình và an ninh quốc tế, phát triển quan hệ hữu nghị.****  
B. Thúc đẩy hợp tác về kinh tế, văn hoá và xã hội giữa các dân tộc.  
C. Thiết lập một liên minh quân sự vững mạnh để chống lại xâm lược.  
D. Trở thành một chính phủ toàn cầu đứng trên tất cả các quốc gia.

Câu 3. Hiến chương Liên Hợp Quốc chính thức có hiệu lực từ thời điểm nào?  
A. Khi Hội nghị Ianta tuyên bố về sự cần thiết thành lập tổ chức.  
\*B. ****Vào ngày 24/10/1945 sau khi được các nước thành viên phê chuẩn.****  
C. Ngay sau khi 50 quốc gia ký kết văn kiện tại San Francisco.  
D. Từ lúc trụ sở chính thức của tổ chức Liên Hợp Quốc được xây dựng.

Câu 4. Nguyên tắc hoạt động nào của Liên Hợp Quốc có ảnh hưởng lớn đến cuộc đấu tranh giành độc lập của các dân tộc?  
A. Giải quyết tất cả các tranh chấp quốc tế bằng biện pháp hòa bình.  
\*B. ****Bình đẳng chủ quyền của các quốc gia và quyền dân tộc tự quyết.****  
C. Không can thiệp vào công việc thuộc thẩm quyền nội bộ quốc gia.  
D. Chung sống hòa bình và có sự nhất trí của năm cường quốc hàng đầu.

Câu 5. Cơ quan nào giữ vai trò chính yếu trong việc duy trì hòa bình, an ninh thế giới của Liên Hợp Quốc?  
A. Cơ quan Đại Hội đồng với sự tham gia của tất cả thành viên.  
B. Cơ quan Ban Thư ký do Tổng Thư ký đứng đầu và điều hành.  
C. Tòa án Quốc tế là cơ quan tư pháp chính của Liên Hợp Quốc.  
\*D. ****Hội đồng Bảo an gồm 15 nước thành viên thường trực và không thường trực.****

Câu 6. Cơ quan nào của Liên Hợp Quốc hoạt động dựa trên nguyên tắc mỗi quốc gia thành viên đều có một lá phiếu và giá trị ngang nhau?  
A. Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc.  
B. Hội đồng Kinh tế và Xã hội.  
C. Hội đồng Quản thác Liên Hợp Quốc.  
\*D. ****Đại Hội đồng Liên Hợp Quốc.****

Câu 7. Việt Nam đã chính thức gia nhập tổ chức Liên Hợp Quốc vào thời điểm lịch sử nào?  
A. Tháng 8 năm 1945, ngay sau khi tuyên bố độc lập dân tộc thành công.  
B. Tháng 7 năm 1954, cùng thời điểm ký kết Hiệp định hòa bình Giơnevơ.  
\*C. ****Tháng 9 năm 1977, sau khi đất nước đã được thống nhất hoàn toàn.****  
D. Tháng 12 năm 1986, khi Việt Nam bắt đầu thực hiện công cuộc Đổi mới.

Câu 8. Một trong những vai trò to lớn của Liên Hợp Quốc được thế giới ghi nhận là gì?  
A. Xóa bỏ hoàn toàn mọi xung đột và chiến tranh cục bộ trên thế giới.  
\*B. ****Trở thành diễn đàn quốc tế để duy trì hòa bình, an ninh toàn cầu.****  
C. Giải quyết triệt để tình trạng đói nghèo ở các quốc gia châu Phi.  
D. Thay thế vai trò của các chính phủ trong việc quản lý mỗi quốc gia.

Câu 9. Trụ sở chính thức của tổ chức Liên Hợp Quốc hiện nay được đặt tại đâu?  
\*A. ****Thành phố New York của Hoa Kỳ, nơi đặt trụ sở chính thức.****  
B. Thành phố Geneva của Thụy Sĩ, nơi đặt nhiều cơ quan chuyên môn.  
C. Thành phố Paris của nước Pháp, trung tâm văn hóa của châu Âu.  
D. Thủ đô London của nước Anh, một trung tâm tài chính quốc tế.

Câu 10. Nội dung nào sau đây không phải là một trong các cơ quan chính của Liên Hợp Quốc?  
A. Hội đồng Bảo an có vai trò duy trì hòa bình và an ninh quốc tế.  
B. Đại Hội đồng gồm tất cả các nước thành viên của Liên Hợp Quốc.  
\*C. ****Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) chuyên về các quy tắc thương mại.****  
D. Hội đồng Kinh tế và Xã hội (ECOSOC) điều phối các hoạt động.

Câu 11. Đâu là một hạn chế chính trong cơ chế hoạt động của Hội đồng Bảo an Liên Hợp Quốc?  
A. Các quyết định phải được tất cả thành viên của Đại Hội đồng thông qua.  
\*B. ****Sự hoạt động có thể bị cản trở bởi quyền phủ quyết của một nước lớn.****  
C. Thiếu lực lượng quân sự riêng để thực thi các nghị quyết đã ban hành.  
D. Các thành viên không thường trực không có quyền bỏ phiếu trong hội đồng.

Câu 12. Việc Liên Hợp Quốc ra đời ngay sau Chiến tranh thế giới thứ hai thể hiện điều gì?  
A. Mong muốn thành lập một liên minh quân sự để răn đe các nước khác.  
B. Nỗ lực phân chia lại phạm vi ảnh hưởng giữa các cường quốc thắng trận.  
\*C. ****Khát vọng của nhân loại về một nền hòa bình bền vững sau chiến tranh.****  
D. Sự thành công của Hội Quốc Liên trong việc giải quyết các xung đột.

Câu 13. Nguyên tắc hoạt động nào của Liên Hợp Quốc được xem là nền tảng của chính sách đối ngoại Việt Nam?  
\*A. ****Tôn trọng độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia.****  
B. Luôn tuân thủ theo quyết định của năm cường quốc trong Hội đồng Bảo an.  
C. Giải quyết mọi tranh chấp quốc tế bằng cách đưa ra Tòa án Quốc tế.  
D. Chỉ ưu tiên phát triển quan hệ với các nước trong khu vực Đông Nam Á.

Câu 14. Sự tham gia của Việt Nam vào lực lượng gìn giữ hòa bình Liên Hợp Quốc cho thấy  
A. Việt Nam là quốc gia có tiềm lực quân sự hàng đầu trong khu vực.  
\*B. ****Việt Nam là một thành viên tích cực và có trách nhiệm với cộng đồng.****  
C. Việt Nam nhận được sự hỗ trợ tài chính lớn từ Liên Hợp Quốc.  
D. Việt Nam đang chuẩn bị để trở thành ủy viên thường trực Hội đồng Bảo an.

Câu 15. Đâu là vai trò của Tổng Thư ký trong bộ máy tổ chức của Liên Hợp Quốc?  
A. Là người đứng đầu cơ quan lập pháp cao nhất của Liên Hợp Quốc.  
\*B. ****Là người đứng đầu cơ quan hành chính, đóng vai trò hòa giải quốc tế.****  
C. Là tổng tư lệnh của tất cả các lực lượng quân sự của Liên Hợp Quốc.  
D. Là người có quyền lực cao nhất, đứng trên các quyết định của các nước.

Câu 16. Trong hơn 75 năm tồn tại, thành tựu lớn nhất mà Liên Hợp Quốc đã đạt được là gì?  
A. Xóa bỏ hoàn toàn vũ khí hạt nhân và vũ khí hủy diệt hàng loạt.  
\*B. ****Góp phần quan trọng vào việc ngăn chặn một cuộc chiến tranh thế giới mới.****  
C. Giải quyết được tất cả các cuộc nội chiến, xung đột sắc tộc, tôn giáo.  
D. Loại bỏ hoàn toàn sự bất bình đẳng kinh tế giữa các quốc gia trên thế giới.

Câu 17. Đâu là một trong những đóng góp nổi bật của Liên Hợp Quốc trong lĩnh vực xã hội?  
A. Trực tiếp tài trợ cho các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng ở mọi quốc gia.  
\*B. ****Thúc đẩy nhiều chương trình bảo vệ trẻ em, phụ nữ và người tị nạn.****  
C. Áp đặt các mô hình văn hóa chung cho tất cả các nước thành viên tham gia.  
D. Can thiệp trực tiếp để thay đổi chính sách giáo dục của các quốc gia.

Câu 18. Nguyên tắc “không can thiệp vào công việc nội bộ” của Liên Hợp Quốc có ý nghĩa gì?  
\*A. ****Đảm bảo sự tôn trọng đối với nền độc lập, chủ quyền của mỗi quốc gia.****  
B. Cho phép các quốc gia tự do hành động mà không bị quốc tế giám sát.  
C. Làm cho hoạt động của Liên Hợp Quốc trở nên kém hiệu quả hơn.  
D. Cản trở nỗ lực giải quyết các vấn đề nhân quyền trên toàn thế giới.

Câu 19. Việc thông qua “Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền” năm 1948 là thành tựu của Liên Hợp Quốc trong lĩnh vực nào?  
A. Giải quyết các tranh chấp kinh tế giữa các quốc gia thành viên.  
B. Gìn giữ hòa bình và an ninh tại các khu vực có xung đột vũ trang.  
\*C. ****Bảo vệ và thúc đẩy các quyền cơ bản của con người trên toàn cầu.****  
D. Thúc đẩy quá trình phi thực dân hóa tại các nước thuộc địa ở châu Á.

Câu 20. Hội nghị San Francisco diễn ra vào năm 1945 có mục đích chính là gì?  
A. Phân chia khu vực chiếm đóng tại các quốc gia bại trận sau chiến tranh.  
B. Thảo luận về việc thành lập khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO).  
C. Ký kết các hiệp ước hòa bình chính thức để chấm dứt chiến tranh.  
\*D. ****Thông qua Hiến chương và tuyên bố thành lập tổ chức Liên Hợp Quốc.****

II. Bài 2

Câu 1. Nguyên nhân sâu xa dẫn đến sự hình thành của cục diện Chiến tranh Lạnh là gì?  
A. Do sự phát triển không đồng đều về kinh tế giữa các nước tư bản chủ nghĩa.  
\*B. ****Sự đối lập về mục tiêu chiến lược và mô hình ý thức hệ giữa hai siêu cường.****  
C. Hậu quả của việc phân chia khu vực ảnh hưởng tại Hội nghị Pốtxđam.  
D. Tranh chấp về vấn đề lãnh thổ và thuộc địa giữa các nước đế quốc cũ.

Câu 2. “Học thuyết Truman” được công bố vào năm 1947 thể hiện mục tiêu chiến lược nào của Mĩ?  
A. Phát động một cuộc chiến tranh tổng lực để tiêu diệt hoàn toàn Liên Xô.  
B. Cung cấp viện trợ kinh tế cho tất cả các nước châu Âu để tái thiết.  
\*C. ****Thực hiện chính sách ngăn chặn, đẩy lùi ảnh hưởng của chủ nghĩa cộng sản.****  
D. Xây dựng mối quan hệ đồng minh chiến lược toàn diện với Liên Xô.

Câu 3. Sự ra đời của Kế hoạch Marshall (1947) có tác động trực tiếp như thế nào đến cục diện châu Âu?  
\*A. ****Tạo ra sự phân chia, đối lập về kinh tế và chính trị giữa Tây Âu và Đông Âu.****  
B. Giúp các nước Đông Âu nhanh chóng khôi phục kinh tế sau chiến tranh.  
C. Thúc đẩy quá trình hợp tác toàn diện giữa hai khối nước ở châu Âu.  
D. Dẫn đến sự tan rã của các liên minh quân sự được hình thành trước đó.

Câu 4. Tổ chức Hiệp ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) được thành lập vào năm 1949 nhằm mục đích gì?  
A. Thúc đẩy sự hợp tác về kinh tế và văn hóa giữa Mĩ và các nước Tây Âu.  
B. Giám sát việc giải trừ quân bị và vũ khí hạt nhân trên toàn thế giới.  
\*C. ****Là một liên minh quân sự chống lại Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa.****  
D. Giải quyết các tranh chấp, xung đột giữa các nước thành viên trong khối.

Câu 5. Liên Xô và các nước Đông Âu đã có hành động nào để đối trọng với Kế hoạch Marshall của Mĩ?  
A. Thành lập tổ chức Hiệp ước phòng thủ chung Vacsava vào năm 1955.  
\*B. ****Thành lập Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) vào tháng 1 năm 1949.****  
C. Cùng nhau phát triển vũ khí hạt nhân để tạo thế cân bằng quân sự.  
D. Cắt đứt hoàn toàn mọi quan hệ ngoại giao với các nước phương Tây.

Câu 6. Sự kiện nào được xem là khởi đầu cho xu thế hòa hoãn trong quan hệ quốc tế vào đầu những năm 70 của thế kỉ XX?  
A. Cuộc gặp gỡ không chính thức giữa hai nhà lãnh đạo Mĩ và Liên Xô.  
B. Sự sụp đổ của bức tường Berlin, biểu tượng của sự chia cắt châu Âu.  
\*C. ****Việc ký kết Hiệp định về những cơ sở của quan hệ giữa hai nhà nước Đức.****  
D. Tổ chức Hiệp ước Vacsava tuyên bố chấm dứt hoàn toàn hoạt động.

Câu 7. Đâu là đặc điểm bao trùm của trật tự thế giới được hình thành trong thời kì Chiến tranh Lạnh?  
A. Thế giới được phân chia thành nhiều trung tâm quyền lực khác nhau.  
\*B. ****Thế giới bị phân chia thành hai phe do hai siêu cường đứng đầu mỗi phe.****  
C. Xu thế hợp tác toàn diện là nét chủ đạo trong quan hệ quốc tế.  
D. Vai trò của tổ chức Liên Hợp Quốc bị suy giảm một cách nghiêm trọng.

Câu 8. Đỉnh cao của sự căng thẳng trong Chiến tranh Lạnh được đánh dấu bằng sự kiện nào?  
A. Cuộc chiến tranh xâm lược của Mĩ tại bán đảo Triều Tiên (1950 – 1953).  
\*B. ****Cuộc khủng hoảng tên lửa hạt nhân tại Cuba vào tháng 10 năm 1962.****  
C. Việc Liên Xô đưa quân đội vào can thiệp tại Afghanistan (năm 1979).  
D. Sự kiện Bức tường Berlin được xây dựng để chia cắt nước Đức (năm 1961).

Câu 9. Sự kiện nào sau đây được coi là biểu tượng cho sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và sự chấm dứt chia cắt châu Âu?  
A. Hội đồng tương trợ kinh tế (SEV) tuyên bố ngừng hoạt động.  
\*B. ****Bức tường Berlin bị phá bỏ vào tháng 11 năm 1989.****  
C. Hiệp ước Vacsava chính thức giải thể vào tháng 7 năm 1991.  
D. Cuộc gặp gỡ giữa Goócbachev và Busơ tại đảo Manta.

Câu 10. Nội dung chính của Hiệp định SALT-1 được kí kết giữa Liên Xô và Mĩ năm 1972 là gì?  
\*A. ****Thỏa thuận về việc hạn chế sản xuất vũ khí tiến công chiến lược.****  
B. Cam kết không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.  
C. Hợp tác để giải quyết các cuộc xung đột ở Trung Đông.  
D. Thống nhất về việc chấm dứt Chiến tranh Lạnh ngay lập tức.

Câu 11. Cuộc gặp gỡ không chính thức giữa Goócbachev và Tổng thống Mĩ Busơ (cha) tại đảo Manta (12/1989) đã dẫn đến kết quả nào?  
A. Hai bên chính thức ký kết hiệp ước chấm dứt hoàn toàn Chiến tranh Lạnh.  
B. Liên Xô và Mĩ cùng nhau tuyên bố giải thể các khối quân sự của mình.  
C. Mở ra một thời kỳ đối đầu mới quyết liệt hơn trong quan hệ hai nước.  
\*D. ****Cùng tuyên bố chấm dứt Chiến tranh Lạnh kéo dài hơn bốn thập niên.****

Câu 12. Sự kiện nào đã đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của trật tự thế giới hai cực Ianta?  
A. Các nước ở Đông Âu lần lượt từ bỏ mô hình chủ nghĩa xã hội.  
\*B. ****Sự tan rã của Liên bang Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Xô viết.****  
C. Nước Đức chính thức tái thống nhất vào tháng 10 năm 1990.  
D. Khối quân sự Vacsava tuyên bố chấm dứt hoạt động vào năm 1991.

Câu 13. “Chiến tranh Lạnh” là thuật ngữ dùng để chỉ điều gì?  
A. Cuộc chiến tranh cục bộ chỉ diễn ra vào mùa đông ở các nước ôn đới.  
B. Cuộc chiến tranh không có tiếng súng nhưng vẫn có xung đột quân sự.  
\*C. ****Chính sách thù địch, căng thẳng trong quan hệ giữa Mĩ và Liên Xô.****  
D. Cuộc chiến tranh tâm lý, gián điệp giữa cơ quan tình báo hai nước.

Câu 14. Tổ chức Hiệp ước Vacsava được thành lập vào năm 1955 là một động thái  
A. nhằm mục đích hợp tác kinh tế, khoa học – kĩ thuật với phương Tây.  
\*B. ****nhằm đối phó trực tiếp với khối quân sự NATO do Mĩ đứng đầu.****  
C. để chuẩn bị cho một cuộc chiến tranh thế giới mới có thể xảy ra.  
D. thể hiện mong muốn duy trì hòa bình, ổn định ở khu vực châu Âu.

Câu 15. Định ước Helsinki được kí kết vào năm 1975 có nội dung chính về vấn đề gì?  
\*A. ****An ninh, hợp tác ở châu Âu và vấn đề nhân quyền giữa các nước.****  
B. Giải quyết các vấn đề liên quan đến biên giới của nước Đức.  
C. Cắt giảm số lượng vũ khí hạt nhân của Liên Xô và Mĩ.  
D. Chấm dứt tình trạng chiếm đóng tại các nước bại trận.

Câu 16. Cuộc Chiến tranh Lạnh kết thúc đã tạo ra điều kiện gì cho quan hệ quốc tế?  
\*A. ****Chuyển từ đối đầu sang đối thoại, hợp tác và cạnh tranh cùng phát triển.****  
B. Làm gia tăng các cuộc xung đột sắc tộc, tôn giáo ở khắp mọi nơi.  
C. Tạo ra một trật tự thế giới đơn cực do Mĩ hoàn toàn chi phối.  
D. Chấm dứt hoàn toàn nguy cơ chiến tranh hạt nhân trên toàn cầu.

Câu 17. Đâu là hệ quả bao trùm và nặng nề nhất của cuộc Chiến tranh Lạnh?  
A. Nhiều cơ sở kinh tế, hạ tầng của các nước bị tàn phá nặng nề.  
B. Gây ra sự chia rẽ sâu sắc trong nội bộ các nước Đồng minh cũ.  
\*C. ****Đẩy thế giới vào tình trạng căng thẳng, nguy cơ bùng nổ chiến tranh.****  
D. Làm cho quá trình hợp tác kinh tế toàn cầu bị đình trệ hoàn toàn.

Câu 18. Cuộc cải tổ do Goócbachev tiến hành ở Liên Xô đã dẫn đến hậu quả trực tiếp nào?  
A. Giúp Liên Xô vượt qua khủng hoảng và phát triển nhanh chóng hơn.  
B. Tăng cường hơn nữa sức mạnh và sự đoàn kết của phe xã hội chủ nghĩa.  
\*C. ****Làm cho tình hình đất nước thêm khủng hoảng và đi đến tan rã.****  
D. Thúc đẩy quan hệ hợp tác giữa Liên Xô và các nước phương Tây.

Câu 19. Các cuộc chiến tranh cục bộ như ở Triều Tiên và Việt Nam phản ánh hình thức đối đầu nào trong Chiến tranh Lạnh?  
A. Đối đầu trực tiếp bằng quân sự giữa hai siêu cường Mĩ và Liên Xô.  
B. Đối đầu thông qua các biện pháp trừng phạt kinh tế và cấm vận.  
\*C. ****Đối đầu thông qua các “cuộc chiến tranh ủy nhiệm” ở các khu vực.****  
D. Đối đầu trên lĩnh vực văn hóa, tư tưởng và tuyên truyền tâm lý.

Câu 20. Bản chất của mối quan hệ giữa các nước thuộc hai phe trong Chiến tranh Lạnh là gì?  
A. Vừa hợp tác vừa đấu tranh nhằm bảo vệ lợi ích của mỗi bên.  
\*B. ****Vừa đối đầu gay gắt vừa kiềm chế lẫn nhau để tránh xung đột.****  
C. Cạnh tranh quyết liệt nhưng chủ yếu trên lĩnh vực kinh tế.  
D. Hợp tác chặt chẽ trong việc giải quyết các vấn đề toàn cầu.

III. Bài 3

Câu 1. Sau Chiến tranh lạnh, xu thế nào dưới đây không đúng?  
\*A. ****Trật tự đơn cực hình thành.****  
B. Các nước chú trọng kinh tế.  
C. Hòa bình là xu thế chính.  
D. Toàn cầu hóa mạnh mẽ.

Câu 2. Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ quốc tế có đặc điểm gì?  
A. Chủ yếu hợp tác văn hóa.  
B. Mĩ và Liên Xô đối đầu.  
\*C. ****Hòa bình, hợp tác nổi bật.****  
D. Các nước lớn tách biệt nhau.

Câu 3. Sau khi Chiến tranh lạnh kết thúc, nội dung nào quan trọng nhất?  
\*A. ****Kinh tế trở thành trung tâm.****  
B. Tiếp tục chạy đua vũ trang.  
C. Quân sự không cần thiết.  
D. Chỉ tập trung đối đầu.

Câu 4. Sau Chiến tranh lạnh, quan hệ giữa các nước khác chế độ chính trị thay đổi ra sao?  
A. Giảm cạnh tranh kinh tế.  
B. Hình thành quan hệ đối tác.  
\*C. ****Hòa hoãn và đối thoại.****  
D. Giảm chạy đua vũ trang.

Câu 5. Sau Chiến tranh lạnh, hầu hết các nước tập trung phát triển gì?  
\*A. ****Kinh tế.****  
B. Quân sự.  
C. Thể thao.  
D. Vũ khí hạt nhân.

Câu 6. Điểm nào không đúng về vị thế Mĩ sau Chiến tranh lạnh?  
A. Kinh tế lớn nhất.  
B. Ảnh hưởng rộng.  
\*C. ****Là nước xã hội chủ nghĩa.****  
D. Là một cực lớn.

Câu 7. Sự lớn mạnh của công ty xuyên quốc gia phản ánh xu thế nào?  
A. Hòa hoãn giữa các nước.  
B. Chính trị là trung tâm.  
C. Nhiều trung tâm quyền lực.  
\*D. ****Toàn cầu hóa mạnh.****

Câu 8. Nội dung nào không phản ánh xu thế hợp tác quốc tế sau Chiến tranh lạnh?  
A. Giải quyết hòa bình.  
B. Hợp tác đôi bên cùng lợi.  
\*C. ****Thành lập liên minh quân sự.****  
D. Đối thoại đa phương.

Câu 9. Trật tự đa cực hình thành đầu thế kỉ XXI sau khi trật tự nào tan rã?  
A. Nhất siêu, nhiều cường.  
B. Đơn cực.  
\*C. ****Hai cực Ianta.****  
D. Vécxai – Oasinhtơn.

Câu 10. Nội dung nào không đúng về trật tự đa cực?  
A. Hình thành sau hai cực.  
B. Phản ánh lực lượng mới.  
C. Có nhiều trung tâm.  
\*D. ****Do Liên Xô sụp đổ trực tiếp.****

Câu 11. Nhân tố nào ảnh hưởng mạnh đến trật tự thế giới mới?  
A. Chống phân biệt chủng tộc.  
\*B. ****Cạnh tranh tổng hợp giữa cường quốc.****  
C. Sự trỗi dậy của khủng bố.  
D. Giải phóng dân tộc.

Câu 12. Sau Chiến tranh lạnh, tổ chức nào trở thành một cực?  
\*A. ****Liên minh châu Âu.****  
B. Hiệp hội Đông Nam Á.  
C. NATO.  
D. ASEM.

Câu 13. G20 và APEC phản ánh đặc điểm nào của trật tự đa cực?  
\*A. ****Vai trò tổ chức kinh tế – tài chính tăng.****  
B. Nhiều cơ hội và thách thức.  
C. Mỹ suy giảm sức mạnh.  
D. Quan hệ vừa hợp tác vừa cạnh tranh.

Câu 14. Điểm giống nhau giữa trật tự đa cực và hai cực Ianta là gì?  
A. Có hai hệ thống đối lập.  
B. Hình thành sau chiến tranh.  
\*C. ****Các nước lớn giữ vai trò chính.****  
D. Các nước tập trung kinh tế.

Câu 15. “Không có trung tâm quyền lực duy nhất, nhiều quốc gia tạo thế cân bằng” phản ánh trật tự nào?  
\*A. ****Đa cực.****  
B. Đơn cực.  
C. Hai cực Ianta.  
D. Vécxai – Oasinhtơn.

Câu 16. Năm 2000, GDP Mĩ gấp 12 lần Trung Quốc; năm 2021 chỉ còn 1,3 lần. Điều đó cho thấy gì?  
A. Trung Quốc đứng đầu.  
B. Mỹ – Trung đối đầu.  
C. Mỹ mất vai trò tuyệt đối.  
\*D. ****Mỹ suy giảm sức mạnh tương đối.****

Câu 17. Sau Chiến tranh lạnh, xu thế chủ yếu của quan hệ quốc tế là gì?  
A. Các nước tập trung quân sự.  
B. Liên minh quân sự mở rộng.  
\*C. ****Hòa bình và hợp tác phát triển.****  
D. Đối đầu giữa các cực.

Câu 18. Đặc điểm nổi bật của trật tự đa cực là gì?  
A. Mỹ giữ vai trò tuyệt đối.  
B. Một cực duy nhất chi phối.  
\*C. ****Nhiều quốc gia cùng tham gia cân bằng.****  
D. Không còn cạnh tranh.

Câu 19. Vì sao sau Chiến tranh lạnh, các nước ưu tiên phát triển kinh tế?  
A. Quân sự không còn quan trọng.  
\*B. ****Kinh tế quyết định sức mạnh.****  
C. Để chuẩn bị đối đầu quân sự.  
D. Để chạy đua hạt nhân.

Câu 20. Trật tự đa cực khác trật tự hai cực Ianta ở điểm nào?  
A. Đều do các nước lớn chi phối.  
\*B. ****Không có cực duy nhất, nhiều trung tâm quyền lực.****  
C. Được hình thành sau chiến tranh.  
D. Có hai khối chính trị đối lập.